

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/ HS - ST

Ngày: 20/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Bảo;
Ông Vi Thanh Cầm

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Mai Duy Định, Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST - HS ngày 03/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX - HS ngày 03/01/2022 đối với:

Bị cáo **Nguyễn Quang Vinh** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/3/1974 tại tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Chự và bà Trương Thị Tân; có vợ là Trương Thị Tuyết và có 02 con, con lớn sinh năm 2003 con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ 08/7/2021 đến ngày 14/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Hoàng Thị Hồng Thắm, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 8A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

2. Bế Cao Kết, sinh năm 1987, trú tại: Tổ 6, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

3. Ma Đình Dự, sinh năm 1988, trú tại: Tổ 13, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

4. Hoàng Văn Ba, sinh năm 1984, trú tại: Thôn Nà Áng, xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ngô Ngọc Hiếu, sinh năm 1986, trú tại: Xã Văn Vũ, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

6. Lương Thị Tuyết, sinh năm 1976, trú tại: Tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

7. Tống Thị Ánh Tuệ, sinh năm 1975, trú tại: Tổ 8, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

8. Lã Thị Hương, sinh năm 1962, trú tại: Tổ 3, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa;

9. Lương Trung Hải, sinh 1982, trú tại: thôn Nà Nàng, xã Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

10. Ma Thị Mến, sinh năm 1984, trú tại: Tổ 10B, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa;

11. Lãnh Khánh Trường, sinh năm 1962, trú tại: Tổ Pá Danh, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2021, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Nguyễn Quang Vinh, sinh năm 1974, trú tại tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn có hoạt động cho vay “tín dụng đen” với lãi suất cao. Hồi 10 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh phối hợp với chính quyền phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn phát hiện Vinh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION màu đỏ, BKS 97B1-549.95 đi đến điểm rút tiền tự động (cây ATM) của Ngân hàng Vietin Bank thuộc tổ 4, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn để rút tiền. Khi tổ công tác yêu cầu Vinh xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra, thì Vinh trình bày lý do có mặt tại cây ATM Vietin Bank là để rút số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) mà bà Hoàng Thị Hồng Thắm, sinh năm 1972, trú tại tổ 8A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn trả nợ cho Vinh. Lúc này, trên tay phải của Vinh đang cầm 01 tờ hóa đơn rút tiền, tổ công tác đã đề nghị Vinh hợp tác nhưng Vinh không chấp hành mà rút từ trong túi quần đang mặc ra 01 chiếc điện thoại di động và ném chiếc điện thoại trên cùng hóa đơn rút tiền ra phía sau tường của Trung tâm Công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và môi trường. Tiến hành kiểm tra phát hiện chiếc điện thoại di động mà Vinh vừa ném có đặc điểm là điện thoại iPhone 5 màu trắng, màn hình cảm ứng có cài đặt mật khẩu, điện thoại đã qua sử dụng, tổ công tác đã niêm phong chiếc điện thoại di động, cùng tờ hóa đơn rút tiền mà Vinh vừa ném để phục vụ điều tra, làm rõ.

Cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người đối với Nguyễn Quang Vinh. Kết quả phát hiện, tạm giữ: số tiền 12.745.000đ (*Mười hai triệu, bảy trăm bốn mươi năm nghìn đồng*); 01 điện thoại di động iPhone 7 màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Quang Vinh; 02 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 thẻ đảng viên và 01 giấy phép lái xe mang tên Bế Cao Kết; 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 thẻ ATM

ngân hàng BIDV mang tên Ma Đình Dự; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietin Bank mang tên Hoàng Thị Hồng Thắm; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số; 01 biên lai dịch vụ chuyển phát nhanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Vision màu đỏ biển kiểm soát 97B1-549.95 đã qua sử dụng.

Cùng ngày 07/7/2021, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, nơi thuê bán hàng của Nguyễn Quang Vinh tại các địa điểm tổ 1, tổ 3, phường Sông Cầu và tổ 13, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn. Kết quả đã phát hiện tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu, tài sản có liên quan hoạt động cho vay tiền của Nguyễn Quang Vinh.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 5/2019, do biết Nguyễn Quang Vinh có hoạt động cho vay, cầm đồ, Hoàng Thị Hồng Thắm, sinh năm 1972, trú tại tổ 8A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn đến nhà Vinh tại tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn đề nghị vay số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Vinh đồng ý cho vay với mức lãi suất 3000đ/1.000.000đ/1 ngày (*Ba nghìn đồng trên một triệu trên một ngày*), mỗi tháng tính 30 ngày, tiền lãi hàng tháng Thắm phải trả cho Vinh là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Vinh yêu cầu Thắm viết giấy vay tiền và phải có tài sản cầm cố để đảm bảo, Thắm viết giấy vay tiền và đưa cho Vinh 01 giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, BKS 97B1-609.07 đăng ký mang tên Hoàng Văn Duy, sin năm 1991, trú tại Phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, chiếc xe mô tô là của bà Thắm mua lại của Duy nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Sau đó, Vinh đưa cho Thắm số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

Khoảng tháng 7/2019, Hoàng Thị Hồng Thắm đến nhà Nguyễn Quang Vinh trả tiền lãi tháng 6 và tháng 7/2019 với số tiền là 1.800.000đ (*Một triệu, tám trăm nghìn đồng*) bằng tiền mặt. Trả lãi xong, Thắm đặt vấn đề vay thêm số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), Vinh đồng ý và thỏa thuận tính lãi suất 3000đ/1.000.000đ/01 ngày và 01 tháng tính 30 ngày. Tổng số tiền gốc của 02 lần vay là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), hàng tháng Thắm phải trả cho Vinh tiền lãi là 3.600.000đ (*Ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*). Vinh yêu cầu Thắm đưa thẻ ATM được trả lương của Thắm cùng mật khẩu cho Vinh giữ, để hàng tháng Vinh sẽ chủ động rút tiền lãi. Thắm đồng ý và viết giấy vay số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và đưa thẻ ATM của Ngân hàng Vietin Bank chi nhánh tỉnh Bắc Kạn mang tên HOANG THI HONG THAM cùng mật khẩu cho Vinh.

Từ tháng 8/2019 đến tháng 6/2020, sau khi được thanh toán trả lương qua tài khoản thì Hoàng Thị Hồng Thắm nhắn tin hoặc gọi điện thoại báo cho Nguyễn Quang Vinh biết. Sau đó, Vinh cầm thẻ ATM của Thắm đến cây ATM ngân hàng Vietin Bank trên địa bàn thành phố Bắc Kạn để rút số tiền lãi tương ứng. Tổng số tiền lãi Vinh đã thu của Thắm của tổng số tiền gốc vay 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) là: 11 tháng x 3.600.000đ/1 tháng = 39.600.000đ (*Ba mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Đến tháng 6/2020, Hoàng Thị Hồng Thắm đến nhà Nguyễn Quang Vinh vay thêm số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và được Vinh đồng ý. Tổng số tiền gốc Thắm vay của Vinh là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), lãi suất và hình thức thanh toán tiền lãi vẫn như thỏa thuận của các lần vay trước đó, tiền lãi hàng tháng Thắm

phải trả cho Vinh là 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*). Từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2021, Vinh đã thu tiền lãi của Thẩm tổng số tiền là 48.100.000đ (*Bốn mươi tám triệu, một trăm nghìn đồng*), cụ thể như sau: Các tháng 7, 8, 9, 10/2020 x 4.500.000đ/tháng = 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*); tháng 11/2020, Thẩm trả Vinh tiền lãi 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*), còn nợ 1.000.000đ (*một triệu đồng*); tháng 12/2020, Thẩm không trả tiền lãi; tháng 01/2021, Thẩm trả Vinh số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*), trong đó ngoài số tiền lãi tháng là 4.500.000đ thì Thẩm trả thêm 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền lãi còn nợ của các tháng trước đó; tháng 2/2021, Thẩm trả tiền lãi 4.500.000đ (*Bốn triệu, năm trăm nghìn đồng*); tháng 3/2021, Thẩm không trả tiền lãi; tháng 4/2021, Thẩm trả tiền lãi là 2.100.000đ (*Hai triệu, một trăm nghìn đồng*), còn nợ số tiền 2.400.000đ (*Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng*); tháng 5/2021, Thẩm trả tiền lãi là 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), còn nợ số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*); tháng 6/2021, Thẩm trả tiền lãi là 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*); tháng 7/2021, Thẩm trả số tiền 6.500.000đ (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*), trong đó tiền lãi tháng 7 là 4.500.000đ còn 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) là tiền lãi còn nợ các tháng trước đó.

Như vậy, tổng số tiền lãi Hoàng Thị Hồng Thẩm đã trả cho Nguyễn Quang Vinh là: 1.800.000đ (tháng 6, 7/2019) + 39.600.000đ (tháng 8/2019 đến tháng 6/2020) + 48.100.000đ (tháng 7/2020 đến tháng 7/2021) = 89.500.000đ (*Tám mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng*). Theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, số tiền lãi hợp pháp Vinh được hưởng là 20% tương đương số tiền là 18.537.000đ (*Mười tám triệu, hai trăm bốn sáu nghìn, năm trăm sáu mươi ba đồng*). Tổng số tiền Vinh thu lợi bất chính là 89.500.000đ – 18.537.000đ = 70.963.000đ (*Bảy mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số: 54/CT-VKS-P1, ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang Vinh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang Vinh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đối với việc cho chị Hoàng Thị Hồng Thẩm vay với lãi suất vượt quá mức cho phép của Bộ luật dân sự. Đối với những người liên quan khác, bị cáo giữ nguyên lời khai

nếu tại Cơ quan điều tra, rằng bị cáo chỉ cho vay nhưng không tính lãi hoặc lãi suất thấp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quang Vinh. Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội với mục đích thu lợi bất chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, i, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền từ 120.000.000đ đến 130.000.000đ. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định, các vật chứng không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo, bà Lương Thị Tuyết và ông Lương Trung Hải. Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 7 của bị cáo. Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo các tài sản sau: 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS 97B1 – 549.95; 01 xe mô tô Honda Wave@ màu đen, BKS 97F9 – 4320; số tiền 108.145.000đ. Về biện pháp tư pháp: Buộc bà Hoàng Thị Hồng Thắm nộp lại số tiền gốc đã vay là 50.000.000đ; buộc bị cáo phải trả lại cho bà Thắm số tiền thu lợi bất chính là 70.963.000đ; buộc bị cáo nộp lại số tiền lãi suất 20% theo mức quy định của Nhà nước là 18.537.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án HĐXX thấy rằng: Những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, đã có đủ lời khai tại Cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới quá trình xét xử vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt đều đề nghị HĐXX tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, đề nghị trên là có căn cứ. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Hồng Thắm và các chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2021 bị cáo Nguyễn Quang Vinh đã cho chị Thắm vay tổng số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) với lãi suất 3.000đ/1triệu/1 ngày, tương đương 108%/1 năm. Mức lãi suất này vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất được quy định

tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Với mức lãi suất như vậy, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền 70.963.000đ (*Bảy mươi triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo Vinh đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 BLHS năm 2015. Do vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Về sự chênh lệch số liệu tại bản Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định: Tổng số tiền Vinh thu lợi bất chính là 89.500.000đ – 18.246.561đ (20% theo quy định) = 72.897.273đ (Tiền bị cáo Vinh phải trả lại cho người liên quan), trong phép tính có sự sai lệch về kết quả. Tuy nhiên, thời điểm xảy ra vụ án thì Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Nghị quyết 01) chưa có hiệu lực pháp luật, nên không cần thiết phải yêu cầu Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đính chính Bản kết luận điều tra và Cáo trạng, vì số tiền chênh lệch không lớn và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan cũng không có ý kiến thắc mắc. Tại giai đoạn xét xử HĐXX xác định như sau. Căn cứ theo khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 01 “*Trường hợp người cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính từ 30.000.000đ trở lên, nhưng vì nguyên nhân ngoài ý muốn mà người cho vay chưa thu lợi bất chính thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khung hình phạt tương ứng với tổng số tiền thu lợi bất chính mà họ nhằm đạt được.*” Trong vụ án này, có một số tháng bị cáo Vinh chưa thu được lãi là vì chị Thắm không có tiền trả và vẫn tiếp tục trả trong các tháng tiếp theo. Vì vậy, bị cáo Vinh phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền bị cáo nhằm mục đích đạt được là: 89.500.000đ (Tiền thực tế bị cáo Vinh thu được) + 10.400.000đ (Tiền lãi các tháng Thắm nợ lại của Vinh) = 99.900.000đ (*Chín mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng*). Và số tiền 20% theo quy định sẽ tương ứng 18.537.000đ (*Mười tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Số tiền thu lợi bất chính bị cáo Vinh phải trả cho bà Thắm là: 89.500.000đ (Lãi thực tế thu được) – 18.537.000đ (20% theo quy định) = 70.963.000đ.

[5]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quang Vinh: Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nhằm mục đích kiếm lời.

[6]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để khắc phục hậu quả. Quá trình tham gia nghĩa vụ Công an, bị cáo được Giám đốc công an tỉnh tặng 02 giấy chứng nhận chiến sỹ giỏi; bị cáo có bố đẻ là Nguyễn Văn Chur và mẹ đẻ là Trương Thị Tân được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3

Nghị quyết số 01, về nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy Bị cáo đã bị cáo tụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về các biện pháp tư pháp: Đối với số tiền lãi suất 20% theo mức quy định là 18.537.000đ, cần tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Quang Vinh phải trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Thị Hồng Thắm với số tiền 70.963.000đ. Đối với số tiền gốc 50.000.000đ bà Thắm vay của bị cáo Vinh nhưng chưa trả gốc, cần buộc bà Thắm nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Vinh và chủ sở hữu hợp pháp khác các vật chứng không liên quan đến vụ án;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu vàng trắng, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, xác định là phương tiện phạm tội ẩn tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Tạm giữ các tài sản của bị cáo Nguyễn Quang Vinh để đảm bảo thi hành án gồm: 01 xe mô tô Honda Vision màu đỏ, BKS 97B1 – 549.95; 01 xe mô tô Honda Wave@ màu đen, BKS 97F9 – 4320 và số tiền 108.145.000đ.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với Bé Cao Kết hiện đang công tác tại Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bắc Kạn, quá trình điều tra Kết khai nhận: Trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2020 Kết nhiều lần vay tiền của Nguyễn Quang Vinh với tổng số tiền là 65.000.000đ (*Sáu mươi năm triệu đồng*), lãi suất 3000đ/1.000.000đ/1ngày, khi vay tiền Kết viết giấy vay đưa cho Vinh giữ và để lại cho Vinh 01 giấy phép lái xe mang tên Bé Cao Kết cùng 01 Bằng Trung cấp âm nhạc dân tộc để làm tin. Kết đã trả tiền lãi cho Vinh cả 02 khoản tiền vay trên là 79.350.000đ (*Bảy mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 28/5/2021, Kết vay thêm của Vinh 40.000.000đ (*bốn mươi triệu đồng*) với lãi suất là 2.000đ/1.000.000đ/1ngày nhưng chưa trả tiền lãi khoản vay này cho Vinh, khi vay tiền Vinh yêu cầu cầm cố Giấy chứng minh Công an nhân dân, nhưng Kết không đồng ý. Đến ngày 01/7/2021, Kết đưa thẻ Đảng viên cho Vinh giữ để bảo đảm cho khoản tiền vay, hiện nay Kết còn nợ Vinh số tiền gốc là 105.000.000đ (*Một trăm linh năm triệu đồng*). Đối với các khoản tiền đã vay thì Kết không giữ giấy tờ vay; số tiền lãi mà Kết đã trả trực tiếp tại nhà Vinh và ngoài đường hoặc chuyển qua tài khoản (Hiện không nhớ chính xác thời gian). Tuy nhiên, Vinh khai: Do có mối quan hệ quen biết với Kết từ trước, nên trong ngày 28/5/2021 Vinh cho Kết vay số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), nhưng không tính lãi. Khi cho vay tiền thì Vinh có yêu cầu Kết viết giấy vay tiền và cầm cố Thẻ đảng viên để bảo đảm cho khoản tiền đã vay, ngoài ra Vinh không cho Kết vay khoản tiền nào khác. Đến nay, Kết vẫn chưa trả cho Vinh số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*).

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Nguyễn Quang Vinh và Bế Cao Kết về nội dung trên, kết quả cả Vinh và Kết đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Vinh và Kết, Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, chứng cứ khác chứng minh tổng số tiền mà Vinh đã cho Kết vay và số tiền lãi mà Kết đã trả cho Vinh như Kết đã trình bày. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với Vinh về các khoản vay của Kết là có căn cứ;

- Đối với Ma Đình Dự hiện đang công tác tại Công an huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, quá trình điều tra Dự khai nhận: Ngày 19/02/2020, khi Dự đang công tác tại Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, thì có thỏa thuận vay của Nguyễn Quang Vinh số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), lãi suất 3.500đ/1.000.000đ/1 ngày (*Ba nghìn năm trăm đồng trên một triệu đồng trên một ngày*), 01 tháng trả lãi một lần. Vinh yêu cầu Dự đưa thẻ ATM của Ngân hàng mà Dự được trả lương, cùng mật khẩu để Vinh rút tiền lãi hàng tháng. Ngày 24/4/2020, Dự tiếp tục vay của Vinh số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) cũng với lãi suất thỏa thuận là 3.500đ/1 triệu/1 ngày. Tổng cộng số tiền Dự vay của Vinh là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Đến hết tháng 6/2021, tổng số tiền lãi Dự đã thanh toán cho Vinh là 44.600.000đ (*Bốn mươi bốn triệu, sáu trăm nghìn đồng*), số tiền gốc vay Dự chưa trả cho Vinh. Tuy nhiên, Vinh khai: Vinh có mối quan hệ quen biết với Dự từ trước, nhưng Vinh không được cho Dự vay tiền, đối với thẻ ATM Ngân hàng BIDV mang tên Ma Đình Dự mà Cơ quan điều tra thu giữ được trên người Vinh trong ngày 07/7/2021, là trong khoảng thời gian tháng 6/2021 Vinh nhặt được chiếc thẻ ATM trên tại khu vực đường Thanh Niên thuộc phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn và cất vào ví của mình nhưng chưa gặp Dự để trả lại.

Tiến hành đối chất giữa Vinh với Dự, kết quả cả hai đều giữ nguyên lời khai của bản thân. Đối với dữ liệu hình ảnh mà Cơ quan điều tra thu giữ được trong các ngày 14/01/2021 và 10/5/2021 tại cây ATM thời điểm rút tiền trên thẻ ATM của Ma Đình Dự, Cơ quan điều tra đã cho Ma Đình Dự nhận dạng ảnh của người đàn ông rút tiền, kết quả Dự xác nhận hình ảnh người đàn ông rút tiền không phải là Dự và không xác định được người rút tiền là ai. Ngoài lời khai của Vinh, Dự và dữ liệu hình ảnh đã thu thập được, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh tổng số tiền mà Vinh đã cho Dự vay và số tiền lãi mà Dự đã trả cho Vinh như Dự nói. Nên, không đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm của Vinh đối với các khoản vay của Dự là có căn cứ;

- Đối với Hoàng Văn Ba hiện công tác tại Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình điều tra, Ba khai nhận: Trong thời gian cuối năm 2018, khi đang công tác tại Phòng Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Bắc Kạn, Ba nhiều lần vay tiền của Vinh từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ, tổng cộng số tiền gốc vay là 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi năm triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1.000.000đ/1 ngày và thanh toán tiền lãi vào ngày 10 hàng tháng, Ba có viết giấy vay tiền đưa cho Vinh giữ. Hình thức trả lãi lúc đầu là thanh toán trực tiếp, sau đó Vinh yêu cầu Ba đưa thẻ ATM ngân hàng BIDV cho để Vinh tự rút tiền lãi hàng tháng, tổng số tiền lãi Ba đã trả cho Vinh từ lúc vay đến thời điểm cuối năm 2019 là khoảng 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*). Sau đó, Ba chuyển công tác đến Công an huyện Na Rì và đổi sang

thẻ ATM của ngân hàng Agribank để thanh toán lương và không tiếp tục thanh toán tiền lãi hàng tháng cho Vinh. Đến đầu năm 2020, Vinh yêu cầu Ba viết giấy vay của Vinh số tiền là 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) gồm số tiền gốc là 135.000.000đ (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) và 65.000.000đ (*Sáu mươi năm triệu đồng*) tiền lãi các tháng chưa trả và thống nhất không tính lãi đối với số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) và Ba đồng ý. Đến nay Ba chưa trả cho Vinh số tiền vay 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, Vinh bác bỏ lời khai trên và khai nhận: Khoảng thời gian tháng 10/2018, Vinh có cho Ba vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) để mua đất, nên Vinh không tính lãi. Khi vay Ba viết giấy vay tiền và đưa cho Vinh giữ. Hiện nay, Ba chưa trả số tiền đã vay dù Vinh đã nhiều lần đòi và đã có đơn gửi Công an huyện Na Rì nơi Ba công tác đề nghị thanh toán trả lại số tiền đã vay, nhưng Ba chưa thực hiện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa Vinh với Ba về nội dung trên, kết quả cả hai người đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của Vinh và Ba, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh số tiền mà Vinh đã cho Ba vay và số tiền lãi mà Ba đã trả cho Vinh như Ba nói. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm với Vinh về các khoản vay theo lời khai của Ba là có căn cứ;

- Đối với Ngô Ngọc Hiếu hiện công tác tại Công an huyện Na Rì. Quá trình điều tra, Hiếu khai nhận: Khoảng tháng 4/2018, khi Hiếu đang công tác tại Công an thành phố Bắc Kạn, có thỏa thuận vay của Nguyễn Quang Vinh số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) với lãi suất 3.500đ/1.000.000đ/1 ngày, thanh toán tiền lãi vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng tiền lãi là 3.150.000đ (*Ba triệu, một trăm, năm mươi nghìn đồng*), Hiếu đưa cho Vinh 01 bản phô tô bằng tốt nghiệp Trung học chuyên nghiệp để bảo đảm. Tháng 11/2018, Hiếu vay thêm số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), tổng cộng số tiền nợ gốc là 70.000.000đ (*Bảy mươi triệu đồng*), tiền lãi hàng tháng là 7.350.000đ (*Bảy triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng*), Hiếu đưa cho Vinh bản phô tô giấy chứng minh nhân dân để thế chấp. Tháng 5/2020, Hiếu tiếp tục vay của Vinh số tiền 30.000.000đ, tổng cộng tiền gốc của các lần vay là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), tiền lãi hàng tháng là 10.500.000đ, Hiếu đưa thêm cho Vinh 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 97D-001.15 của Hiếu, Vinh yêu cầu Hiếu viết 01 giấy bán xe ô tô BKS 97D-001.15 cho Vinh, đồng thời soạn thảo hợp đồng thuê chiếc xe ô tô BKS 97D-001.15 trên với Vinh để hợp thức hóa việc cho vay. Từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2020, Hiếu đã trả tiền lãi các khoản vay cho Vinh tổng cộng là 194.350.000đ (*Một trăm chín mươi tư triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng*), hình thức trả lãi là thanh toán trực tiếp hoặc chuyển qua tài khoản ngân hàng. Từ tháng 9/2020, Hiếu chuyển công tác đến Công an huyện Na Rì và không thanh toán tiền lãi hàng tháng cho Vinh. Tháng 3/2021, Vinh có đơn đề nghị Công an huyện Na Rì yêu cầu Hiếu trả nợ số tiền đã vay của Vinh, nên Hiếu và gia đình đã thỏa thuận và trả cho Vinh số tiền gốc vay là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) và lấy lại toàn bộ giấy tờ, đăng ký xe ô tô từ Vinh. Hiện nay, Hiếu không còn nợ tiền của Nguyễn Quang Vinh. Bị cáo Vinh không thừa nhận và khai: Khoảng năm 2020, Hiếu có thuê xe ô tô BKS 97D-001.15 của Vinh với số tiền 10.000.000đ/1 tháng, khi thuê Hiếu có viết giấy thuê xe, nhưng không trả tiền thuê xe nên đến đầu năm 2021

gia đình Hiếu đã mua lại chiếc xe ô tô mà Hiếu đã thuê của Vinh với số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), còn tiền thuê xe thì sau khi thỏa thuận Vinh không lấy của Hiếu, đến nay Hiếu không còn nợ tiền của Vinh.

Tiến hành đối chất giữa Vinh với Hiếu, kết quả cả hai người giữ nguyên lời khai. Ngoài ra, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh số tiền mà Vinh đã cho Hiếu vay và số tiền lãi mà Hiếu đã trả cho Vinh như Hiếu nói. Do đó, không đủ căn cứ để xem xét xử lý trách nhiệm Vinh đối với các khoản vay theo lời khai của Hiếu là phù hợp;

- Đối với Lương Thị Tuyết là vợ của Nguyễn Quang Vinh. Quá trình khám xét nơi ở của Vinh và Tuyết, Cơ quan điều tra phát hiện, tạm giữ một số giấy tờ có liên quan đến việc Tuyết cho một số cá nhân vay tiền. Tuyết trình bày, bản thân không liên quan đến công việc làm ăn của Vinh, Tuyết không biết việc Vinh cho nhiều người vay tiền có tính lãi suất và không quen biết những người đã vay tiền của Vinh. Bản thân Tuyết được cho các cá nhân Hứa Thị Thu Lệ, sinh 1983, trú tại tổ 8a, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn và Hà Thị Hiên, sinh 1987, trú tại tổ 17, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn vay tiền để làm ăn buôn bán nhưng không tính lãi suất. Kết quả xác minh, Lệ và Hiên đều khẳng định được vay tiền của Tuyết để làm ăn và không phải trả tiền lãi, việc vay mượn tiền là tự nguyện, không ai đe dọa hay ép buộc và cũng không có ý kiến đề nghị với Cơ quan điều tra. Ngoài lời khai của Tuyết và những người vay tiền, Cơ quan điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ khác chứng minh việc Tuyết cho vay tiền có tính lãi suất, nên không xem xét xử lý đối với Lương Thị Tuyết là có căn cứ;

- Đối với nội dung bà Tống Thị Ánh Tuệ, sinh năm 1975, trú tại tổ 8, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn trình bày trong thời gian tháng 10/2011, bà Tuệ có vay của Lương Thị Tuyết số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*), khi vay Tuệ là người viết giấy vay tiền với Tuyết theo thỏa thuận trả lãi suất 5000đ/1.000.000đ/1 ngày, nhưng khi Tuyết đưa tiền cho Tuệ thì chỉ đưa 170.000.000đ (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) và nói là đã cắt tiền lãi của một tháng. Sau đó, do gia đình Tuệ kinh doanh thu lỗ, gặp khó khăn về kinh tế nên Tuệ đã không trả được tiền gốc và lãi của những tháng sau cho Tuyết. Về phía mình, Tuyết trình bày: Do Tuệ cần tiền để làm ăn, buôn bán nên ngày 04/10/2011 Tuyết có cho Tuệ vay số tiền 200.000.000đ (*Hai trăm triệu đồng*) nhưng không tính lãi suất, Tuệ là người trực tiếp viết giấy vay nợ, sau đó Tuyết đã đòi Tuệ nhiều lần để trả số tiền trên nhưng Tuệ không trả, nên Tuyết đã làm đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn và đã được Tòa án giải quyết đơn theo quy định. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với nội dung trên là phù hợp;

- Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã phát hiện tạm giữ của Nguyễn Quang Vinh nhiều giấy tờ, tài liệu có liên quan đến việc kinh doanh mua bán, cho thuê xe ô tô, xe mô tô. Kết quả xác minh, trong thời gian từ năm 2015 đến tháng 7 năm 2021, Vinh đã cho nhiều cá nhân vay tiền, người vay đều xác định vay với lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/1.000.000đ/1 ngày (*từ 108% đến 180%/1 năm*), gồm: Hà Thị Hoàng Diệu, sinh 1988, trú tại tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; ông Trần Hiếu Trung, sinh 1976, trú tại tổ 10, phường Đức Xuân, thành

phố Bắc Kạn; bà Ma Thị Mến, sinh 1984, trú tại tổ 10b, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; ông Lý Văn Thành, sinh 1989, trú tại thôn Khuổi Luôm, xã Yên Dương, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; ông Nông Văn Tường, sinh 1989, trú tại thị trấn Phủ Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; ông Ngô Sỹ Quân sinh 1979, trú tại Khu 1, xã Vân Tùng, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn; ông Vũ Thế Đạt, sinh 1983, trú tại tổ 8a, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; ông Doãn Văn Hải, sinh 1981, trú tại tổ 10, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn; bà Vũ Thị Thúy, sinh 1974, trú tại tổ 4, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn; bà Trần Thị Thanh Huyền, sinh 1978, trú tại tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn; ông Lê Khánh Trường, sinh 1962, trú tại tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; bà Nguyễn Thị Mỹ, sinh 1973, trú tại tổ Bản Vẽ, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn.

Khi những người dân có nhu cầu vay tiền đến gặp thì được Vinh yêu cầu người vay viết giấy vay tiền và đưa cho Vinh giữ, đồng thời ký tên vào giấy thuê xe để hợp thức hóa, Vinh yêu cầu người vay để lại giấy tờ cá nhân và thẻ tài khoản ngân hàng (thẻ ATM) cùng mật khẩu rút tiền, hàng tháng đến ngày trả tiền lãi hoặc sau khi người vay được thanh toán lương thì báo cho Vinh biết, sau đó Vinh sẽ tự đến các cây rút tiền tự động (ATM) để rút số tiền lãi tương ứng theo thỏa thuận với người vay từ thẻ rút tiền của người vay.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc thanh toán tiền trả lãi của người vay tiền, một số người vay đã thanh toán xong các khoản vay nên không đề nghị giải quyết. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với những nội dung cho vay khác của Vinh là có căn cứ;

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Nguyễn Quang Vinh: Quá trình điều tra, đã tạm giữ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 13A8001947 mang tên Nguyễn Quang Vinh do Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn) cấp lần đầu ngày 11/6/2009, thay đổi lần 2 ngày 27/6/2017, nội dung kinh doanh dịch vụ cầm đồ, cho thuê xe máy, ô tô; mua bán xe có động cơ (xe máy), địa điểm kinh doanh tại tổ 1, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn. Tuy nhiên, trong quá trình kinh doanh Vinh đã lợi dụng việc cho thuê, mua bán xe để hợp thức hợp đồng thuê xe, giữ lại giấy tờ xe nhằm mục đích cho người khác vay tiền với lãi suất cao để thu lời bất chính, vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh theo nội dung giấy phép được cấp. Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Bắc Kạn xem xét xử lý đối với sai phạm của chủ cơ sở đăng ký kinh doanh Nguyễn Quang Vinh là đúng quy định;

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5 màu trắng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, niêm phong tạm giữ trong ngày 07/7/2021: Quá trình điều tra Nguyễn Quang Vinh không thừa nhận chiếc điện thoại là của Vinh và Vinh không được ném chiếc điện thoại trên khi bị kiểm tra. Do chiếc điện thoại trên có cài đặt mật khẩu màn hình không mở để kiểm tra được dữ liệu, điện thoại có lắp 01 sim thuê bao VIETTEL, tiến hành tháo sim trên lắp sang điện thoại khác để xác định số điện thoại nhưng sim đã bị khóa nên cũng không kiểm tra được. Ngày 10/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu giám định dấu vết đường vân thu được trên chiếc

điện thoại iPhone 5 trên. Ngày 06/8/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn có bản kết luận giám định số 06/KTHS-DV, kết luận: “- Trên chiếc điện thoại di động thu tại hiện trường là mẫu cần giám định có dấu vết đường vân đủ yếu tố giám định. Dấu vết đường vân thu được đủ yếu tố giám định kẻ trên không phải của Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 10/3/1974, nơi đăng ký NKTT: tổ 13, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Bắc Kạn (nay là thành phố Bắc Kạn), tỉnh Bắc Kạn để lại.”. Ngày 17/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc điện thoại, nhưng đến nay chưa có kết quả, nên đã tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật;

- Đối với một số vật chứng là các giấy tờ như giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe, giấy phép lái xe, Chứng minh thư nhân dân khi khám xét nơi ở, nơi thuê bán hàng của Nguyễn Quang Vinh tại các địa điểm tổ 1, tổ 3, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn và tổ 13, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, gồm: 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 094604 tên Nguyễn Văn Chuân, địa chỉ Nghĩa Sơn, Nghĩa Hưng, Nam Định, BKS 18B2 – 131.94; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô – xe máy, giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số XM 181614904 tên Nguyễn Văn Chuân và 01 quyền sách hướng dẫn sử dụng xe VISION; 01 bản gốc đăng ký xe mô tô, xe máy số 0023736 mang tên Nguyễn Thị Kiều Oanh, trú tại tổ 8, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002525 tên chủ xe Vàng A Tịnh, địa chỉ Khâu Luông, Cao Thượng, Ba Bể, Bắc Kạn, BKS 97F8 – 1074; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0007037 tên chủ xe Lưu Đình Toàn, địa chỉ tổ 5, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, BKS 97F2 – 7951; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0013111 tên chủ xe Đào Thị Kim Huệ, địa chỉ tổ 4, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, BKS 97F2 – 0660; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 010420 tên chủ xe Ma Thị Diễm, địa chỉ tổ 11A, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn BKS 97F8 – 8114; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 042533 tên chủ xe Bùi Thị Hời, địa chỉ tổ 2, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, BKS 97B1 – 750.17; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 015187 tên chủ xe Bùi Thị May, địa chỉ Nà Ó, Nông Thịnh, Chợ Mới, Bắc Kạn, BKS 97B1 – 538.57; 01 bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 033090 tên chủ xe Phùng Văn Thi, địa chỉ tổ 2, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, BKS 97B1 – 630.86; 01 bản gốc giấy phép lái xe số AV 823583 mang tên Nguyễn Mạnh Thảo, địa chỉ phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn cấp ngày 23/8/2012; 01 bản gốc CMTND số 095005243 mang tên Trương Thị Nhang, địa chỉ Nông Thượng, thành phố Bắc Kạn cấp ngày 17/2/1998; 01 bản gốc CMTND số 091881067 mang tên Hoàng Trí Dũng, địa chỉ Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn; 01 hợp đồng thuê xe của Hoàng Trí Dũng; 01 hợp đồng thuê xe của Nguyễn Ngọc Hoàng, địa chỉ tổ 8, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn; 01 giấy bán xe của Nguyễn Ngọc Hoàng bán xe cho Nguyễn Quang Vinh kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0023736; 03 bản photo hợp đồng thuê xe của Trương Mạnh Nam, địa chỉ tổ 6, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn kèm theo 01 bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 022376; 01 (một) bản photo giấy bán xe của Hà Nhân Duy, địa chỉ tổ 1A, phường Đức Xuân,

thành phố Bắc Kạn; 03 hợp đồng thuê xe của Trương Mạnh Nam; 01 (một) bản photo giấy bán xe của Hoàng Trí Dũng, 01 bản photo CMTND của Hoàng Trí Dũng; 01 bản photo giấy CMTND của Vũ Xuân Cường, địa chỉ phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; 01 bản photo sổ hộ khẩu số 050006713 tên chủ hộ Vũ Thị Lộc, trú tại tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn; 01 bản photo sổ hộ khẩu số 050076709 tên chủ hộ Nguyễn Thị Ngọc Hà, sinh năm 1985, trú tại phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn.

Qua điều tra xác minh, các cá nhân đứng tên trên giấy tờ trên đều không có mặt tại địa phương nên chưa xác định được nguồn gốc của các giấy tờ này. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau theo quy định là có căn cứ

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Vinh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Vinh phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Áp dụng khoản 1 Điều 201, điểm b, i, s và v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Vinh 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang Vinh nộp lại ngân sách Nhà nước 18.537.000đ (Mười tám triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng) là số tiền lãi suất 20% theo mức quy định của Nhà nước;

- Buộc bị cáo Nguyễn Quang Vinh trả lại cho bà Hoàng Thị Hồng Thắm số tiền 70.963.000đ (Bảy mươi triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng) thu lợi bất chính;

- Buộc bà Hoàng Thị Hồng Thắm nộp số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) gốc đã vay của bị cáo Nguyễn Quang Vinh để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các vật chứng không liên quan đến vụ án, gồm: Trả lại ông Lãnh Khánh Trường 01 (một) bản gốc CMTND số 090676618 mang tên Lãnh Khánh Trường, địa chỉ phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn cấp ngày 12/9/1992; trả lại bà Ma Thị Mến 01 (một) thẻ hội viên hội nhà báo Việt Nam số TP 21248 mang tên Ma Thị Mến, chi hội Văn phòng nhà báo Bắc Kạn cấp ngày 13/6/2014; trả lại ông Bế Cao Kết 01 (một) giấy phép lái xe số 97.000.564 hạng B2 mang tên Bế Cao Kết, cấp ngày 08/11/2018; trả lại ông Ma Đình Dự 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV, số in trên thẻ 97041801205766 mang tên MA DINH DU; trả lại bà Hoàng Thị Hồng Thắm 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank, số in trên thẻ 4693749011839483 mang tên Hoàng Thị Hồng Thắm; trả lại ông

Lương Trung Hải 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave@ màu cam bạc, biển kiểm soát 20D1-130.13, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Quang Vinh các vật chứng không liên quan đến vụ án, gồm: 01 (một) bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 033870 tên chủ xe Nguyễn Thị Mỹ, địa chỉ Bản Vèn, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn, BKS 97B1 – 351.63; 01 (một) bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 012617 tên Chu Thị Hương Giang, địa chỉ tổ 7, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, BKS 97F8 – 9843; 01 (một) bản gốc giấy đăng ký mô tô, xe máy số 007312 tên Nguyễn Nông Giang, địa chỉ thôn Nà Liềng, xã Quân Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, BKS 97B1 – 114.30; 01 (một) thẻ khám bệnh số 9704157007299348 của cháu Nguyễn Nhật Linh (Con gái Nguyễn Quang Vinh); 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0012946 mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) mảnh giấy màu vàng có ghi nội dung “Gmail nguyenquangvinh97@gmail.com; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 13A8001947 mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) giấy cam kết của Trần Văn Anh, đề ngày 6/6/2019 ghi nội dung Anh làm mất của Vinh 01 xe máy sau khi đã thuê xe nên phải trả cho Vinh số tiền tổng 20.000.000đ; 01 (một) quyển sổ bìa màu vàng trên bìa ghi dòng chữ “BAOVIET Life BẢO VIỆT NHÂN THỌ” bên trong sổ có một tờ ghi các chữ, số viết tay thể hiện ngày tháng và số tiền góp mua lan, một tờ ghi nội dung ngày 28/5/2021 Bế Cao Kết vay của anh Vinh số tiền 40.000.000đ để lại thẻ ngành để làm tin và nội dung ngày 21/6/2021 mượn thẻ một ngày để đi làm, hẹn 18h ngày 22/6/2021 sẽ trả lại làm tin; 01 (một) tờ giấy có ghi nội dung ngày 10/10/2018 Hoàng Văn Ba, địa chỉ phòng PK02 Công an tỉnh Bắc Kạn vay của Nguyễn Quang Vinh số tiền 200.000.000đ; 01 (một) hợp đồng thuê xe ô tô của Ngô Ngọc Hiếu, địa chỉ Công an phường Minh Khai đề ngày 10/5/2020 với số tiền 10.000.000đ/01 tháng; 01 (một) bản phôi giấy bán xe của Ngô Ngọc Hiếu, địa chỉ Tân Kim, Phú Bình, Thái Nguyên bán cho Nguyễn Quang Vinh xe ô tô BKS 97D – 001.15 với số tiền 150.000.000đ đề ngày 10/5/2020; 01 (một) hợp đồng thuê xe của Ngô Ngọc Hiếu, địa chỉ Công an phường Nguyễn Thị Minh Khai với Vinh, số tiền thuê là 10.000.000đ/01 tháng, đề ngày 16/5/2020; 01 (một) bản photo CMTND, 01 (một) bản photo bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp của Ngô Ngọc Hiếu; 01 (một) bản photo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005925, BKS 97D – 001.15; 01 (một) quyển sổ bìa màu xanh bên trong một mặt có chữ viết bằng tay “giấy vay”, có nhiều tờ bị xé, còn 10 (mười) tờ có các chữ, số; 01 (một) quyển vở bìa màu xanh có kẻ ngang nhiều màu, trên bìa có dòng chữ “new way NOTEBOOK”, góc phía trên bên phải ghi nội dung THPT Bắc Kạn, lớp 10A1 vở GDCD họ tên Nguyễn Nhật Linh. Bên trong quyển vở có các nội dung ghi chép lịch sử buôn bán rượu của vợ chồng Nguyễn Quang Vinh; 02 (hai) quyển sổ bìa màu vàng cam trên mặt bìa có dòng chữ “SỔ KẾ TOÁN”, một số trang đã bị xé rách. Bên trong có các chữ, số viết tay thể hiện việc kinh doanh mua bán xe máy của Nguyễn Quang Vinh và một số nội dung thể hiện việc thuê xe, vay mượn tiền giữa Vinh và một số người khác; 02 (hai) quyển sổ bìa màu xanh bên trong thể hiện nội dung mua bán xe máy với nhiều người; 01 (một) ví giả da màu đen; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 095103869, cấp ngày 05/7/2019 mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng Agribank, số in trên thẻ 9704050906660670 mang

tên Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) thẻ ATM của ngân hàng BIDV, số in trên thẻ 9704180130584352 mang tên Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) mảnh giấy màu trắng, một mặt có ghi nội dung “tên đăng nhập 0988779992, mật khẩu Vinh@1974, mã pin 747474 39510000432258 ” và dấu gạch xóa bằng mực bút màu xanh; 01 (một) biên lai dịch vụ chuyển phát nhanh, màu hồng, ghi họ tên địa chỉ người gửi là Nguyễn Quang Vinh, người nhận là Trưởng Công an huyện Na Rì. Các tài liệu được đựng trong túi nilon trong suốt gồm: 01 (một) giấy ủy quyền, bên ủy quyền Trương Ngọc Lâm bên được ủy quyền Nguyễn Quang Vinh; 01 (một) giấy biên nhận, người nhận Trương Ngọc Lâm; 01 (một) giấy bán (cho, tặng) xe mô tô, ô tô chủ xe Trương Ngọc Lâm; 01 (một) bản sao CMND của Trương Ngọc Lâm và Nguyễn Quang Vinh; một bộ hồ sơ ô tô gồm: 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số 150026964; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 15031548; 01 (một) giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo số 29035 – 0043/2015/CNCT; 01 (một) giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ xe cơ giới nhập khẩu số 15K0T/035874; 01 (một) bản hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới; bản sao hóa đơn giá trị gia tăng và 02 bản gốc.

- Trả cho bà Lương Thị Tuyết các vật chứng không liên quan đến vụ án, gồm: 01 (một) giấy vay tiền có nội dung: Ngày 11/9/2008 Triệu Thị Thanh, trú tại 8A, Phường Đức Xuân, Tx. Bắc Kạn vay của Lương Thị Tuyết số tiền 372.000.000đ; 01 (một) tờ giấy A4 ghi nội dung ngày 22/9/2018 Hà Thị Hiền, trú tại tổ 7, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn vay của cô Tuyết số tiền 70.000.000đ; 10 (mười) tờ giấy vay tiền viết tay, cụ thể: 07 (bảy) giấy vay tiền (có nội dung như nhau) của Tống Thị Ánh Tuệ, trú tại tổ 8A, phường Đức Xuân, thị xã Bắc Kạn, có nội dung ngày 04/10/2011 vay Lương Thị Tuyết số tiền 200.000.000đ hạn 30 ngày sau sẽ trả; 02 (hai) giấy vay tiền (có nội dung như nhau) của Đoàn Thị Út có nội dung ngày 5/12/2013 vay Lương Thị Tuyết số tiền 30.000.000đ hạn đến tháng 5/2014 sẽ trả; 01 (một) giấy vay tiền của Đoàn Thị Út có nội dung ngày 5/6/2013 vay Lương Thị Tuyết số tiền 30.000.000đ, hạn đến 5/9/2013 sẽ trả; 01 (một) quyển sổ bìa màu đen bên trong có nhiều tờ bị xé rách, bên trong các chữ, số viết tay thể hiện việc vay, mượn. Trong sổ có 11 (mười một) tờ giấy thể hiện việc bán xe, vay tiền, trả tiền giữa Nguyễn Quang Vinh và một số người khác; 01 (một) mảnh giấy có nội dung ngày 5/9/2011 Tống Thị Ánh Tuệ vay của Tuyết số tiền 15.000.000đ; 01 (một) tờ giấy có nội dung ngày 12/8/2013 Hoàng Thị Tươi, trú tại tổ 7, phường Đức Xuân, Tx. Bắc Kạn vay của Lương Thị Tuyết số tiền 10.000.000đ hạn đến ngày 12/9/2013 sẽ trả.

- Tịch thu, hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7 màu vàng trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Quang Vinh, được niêm phong trong phong bì giấy màu trắng, ký hiệu chữ “B1”.

- Tạm giữ các tài sản của bị cáo Nguyễn Quang Vinh để đảm bảo thi hành án, gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển kiểm soát 97B1-549.95, xe cũ đã qua sử dụng đứng tên đăng ký Lã Thị Hương; 01 xe mô tô Honda Wave@ màu đen, BKS 97F9 – 4320 xe cũ đã qua sử dụng đứng tên đăng ký Nông Thị Thu Hiền; số tiền 58.145.000đ (*Năm mươi tám triệu một trăm bốn mươi năm nghìn đồng*)

thu giữ của bị cáo Vinh trong quá trình điều tra; số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) bị cáo Vinh nộp theo biên lai số 02123 ngày 15/9/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn ngày 01/12/2021)

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang Vinh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cục THADS tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khánh Phương